TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày: 23-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Quốc Tuấn

2. Ông Sơn Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/TLST-HS, ngày 08 tháng 7 năm 2020 và quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn U, sinh năm 1997 tại tỉnh Vĩnh Long

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Con ông Phạm Văn M (chết) và bà Lê Thị S, sinh năm 1966; Có vợ là Nguyễn Thanh Q, sinh năm 2001. Bị cáo chưa có con.

Tiền án: 03 tiền án:

- Ngày 02/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 10/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt là 01 năm 03 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2017.

- Ngày 27/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 13/10/2019.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/6/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn U:* Ông Huỳnh Ngọc T là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh

-*Bị hại:* Anh Diệp Minh M, sinh năm 1999 (vắng mặt, có đơn xin xét xử váng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện K, tỉnh Trà Vinh

- *Người làm chứng:*

1. Anh Thạch Q, sinh năm 1992 (vắng mặt, có đơn xin xét xử váng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã A, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh Phạm Tuấn E, sinh năm 1995 (vắng mặt, có đơn xin xét xử váng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

3. Chị Nguyễn Thanh Q, sinh năm 2001 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã Â, huyện K, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 10/4/2020, bị cáo Phạm Văn U nhờ anh Thạch Q, sinh năm 1992, trú tại ấp K, xã Â, huyện K, tỉnh Trà Vinh điều khiển xe môtô chở bị cáo từ ấp L, xã Â, huyện K, tỉnh Trà Vinh về nhà bị cáo U ở ấp Đ, xã T, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long. Khi đến cầu M, xã H, huyện K, bị cáo kêu anh Q rẽ vào đường đal hướng về ấp N, xã H. Đi đến đoạn đường thuộc ấp N, xã H, huyện K thì bị cáo U phát hiện trên hành lang bên trái nhà anh Diệp Minh M có 01 con gà trống, loại gà tre, lông màu đỏ, đen được nhốt trong bội bằng kim loại. Bị cáo U nãy sinh ý định bắt trộm con gà để bán lấy tiền tiêu xài nên khi anh Thạch Q điều khiển xe qua khỏi nhà anh M khoảng 150 mét thì bị cáo U kêu anh Q dừng xe lại trước nhà anh Phạm Tuấn E thuộc ấp N, xã H, huyện K đợi để bị cáo vào nhà bạn bắt con gà. Bị cáo U đi bộ lại nhà anh M thì thấy anh M đang nằm ngủ trên võng nhà trước, bị cáo đến chỗ nhốt con gà và dùng tay mở nắp bội để bắt con gà ôm vào áo trước bụng rồi đi đến chỗ anh Q đang đậu xe chờ. Lúc bị cáo ôm gà đi thì con gà kêu lên làm anh M thức dậy và phát hiện bị cáo bắt trộm gà nên truy hô và cùng anh Tuấn E đuổi bắt. Khi đuổi đến cổng phòng chống tội phạm thuộc ấp M, xã H, huyện K thì bắt được bị cáo và anh Q cùng tang vật là con gà bị trộm. Sau đó, anh M báo sự việc đến Công an xã H, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

Quá trình làm việc thì bị cáo U đã thừa nhận hành vi của mình.

Tại bản kết luận giá trị tài sản số 04 ngày 11/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K xác định: 01 con gà tại thời điểm bị mất có giá trị là 180.000 đồng.

Qua xác minh, bị cáo có 03 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản". Lần gần nhất, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/10/2019.

Căn cứ vào các chứng cứ trong quá trình điều tra, đã xác định được hành vi của bị cáo U đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" nên ngày 09/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam bị can theo quy định của pháp luật.

Đối với Thạch Q, qua làm việc xác định anh Q không biết bị cáo U đi trộm gà của anh M, đến khi có người truy đuổi, sợ bị bắt nên điều khiển xe chở bị cáo bỏ chạy nên không bị xử lý.

Về vật chứng: 01 con gà trống (loại gà tre), lông màu đỏ, đen nặng 1,5 kg (đã trao trả lại cho bị hại xong)

Tại bản cáo trạng số : 22/CT-VKS-HS, ngày 07/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh truy tố Phạm Văn U về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày ý kiến bổ sung cáo trạng truy tố bị cáo U theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn U thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng thể hiện là đúng, bị cáo không có bổ sung về nội dung bản cáo trạng, cũng như bị cáo thống nhất với ý kiến bổ sung cáo trạng của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là anh Diệp Minh M vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra có lời khai xác nhận vào ngày 10/4/2020 anh bị mất trộm 01 con gà trống, anh đã nhận lại được con gà bị mất trộm nên anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố cùng ý kiến bổ sung cáo trạng tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn U từ 20 tháng đến 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Đã trao trả cho bị hại xong.

Ngoài ra, vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý về án phí theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn U: Tại phiên tòa , người bào chữa cũng thống nhất với nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo Phạm Văn U. Tuy nhiên, người bào chữa cho rằng mức hình phạt theo đề nghị của đại

diện Viện kiểm sát là cao, vì tài sản bị trộm cắp có giá trị nhỏ và hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội do lạc hậu. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s, m khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử bị cáo một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Văn U xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Anh Diệp Minh M là bị hại, anh Thạch Q, anh Phạm Tuấn E là người làm chứng được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng những người này vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn U thừa nhận vào ngày 10/4/2020 bị cáo đã có hành vi lén lút vào bắt trộm 01 con gà trống của anh Diệp Minh M. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Dù giá trị tài sản bị cáo trộm có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng vào ngày 27/7/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 13/10/2019. Bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn U về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Cơ quan điều tra Công an huyện Cầu Kè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[4] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo U là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội của địa phương. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ,

nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm. Bị cáo có tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản, lẽ ra bị cáo phải biết sửa chữa, tích cực lao động để chăm lo cho bản thân và gia đình, chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhưng không muốn lao động chân chính, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần xử phạt bị cáo Phạm Văn U một mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn U cũng cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thì bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Từ những tình tiết nêu trên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết "Phạm tội do lạc hậu" theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là không có căn cứ chấp nhận, bởi bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản nên bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc khi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác sẽ bị pháp luật xử lý. Từ đó, không có căn cứ để áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí:

Bị cáo U thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2014/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp một phần với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn U phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn U 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2014/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn U.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Thắng